

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 25 tháng 6 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều
- Ông Phạm Thạch Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cù Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Thông báo dời ngày xét xử vụ án số 05/2024/TB.TA ngày 05 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H (S), sinh năm: 1999; Nơi sinh: An Giang; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu H1, sinh năm: 1969 và bà Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1974; Chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, Tiền sự: Không

- Bị cáo Trần Văn H bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/02/2024 cho đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Ông Mai R, sinh năm 1950 (Đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Huỳnh Thị K, sinh năm 1955; Bà Mai Thị Thanh T1, sinh năm 1975; Mai Thị Thanh Kim H2, sinh năm 1976; Mai Thị Xuân O, sinh năm 1979; Mai Thị Xuân H3, sinh năm 1979; ông Mai Đức N, sinh năm 1982, bà Mai Thị Oanh N1, sinh năm 1983; ông Mai Chí C, sinh năm 1987.

Cùng cư trú: ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp của bà T1, bà H2, bà O, bà H3, ông N, bà N1, ông C là bà Huỳnh Thị K theo Giấy uỷ quyền ngày 16/11/2023. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Hữu H1, sinh năm 1969 (Có mặt).

Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:* Ông Lâm Thanh T2 (A), ông Danh V, ông Mai Đức N (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/10/2023, Trần Văn H đi từ nhà đến chùa K2 thuộc ấp Đ, xã V, huyện C, tỉnh An Giang để làm công quả phụ xây dựng chùa. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, H điều khiển máy xúc K1 (K) đi lùi để bang, phá đá 4×6 làm vỉa hè từ hàng rào trước cổng chùa ra lề đường lộ nhựa. Trong lúc điều khiển máy xúc K1 vừa lùi vừa bang, phá đá, H không chú ý quan sát phía sau, nên cán qua người ông Mai R. Sau đó, ông Mai R được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến 19 giờ cùng ngày thì tử vong. Ông Lâm Thanh T2 đến Công an xã V trình báo nội dung vụ việc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe máy Kobe (máy xúc) bánh xích hiệu SH75U, màu xanh, chiều rộng: 2,33m, chiều cao: 2,4m, cần của máy kobe dài 5,9m, số máy: 104574, số khung: 075111-1253; bánh xích dài 2,9m, rộng 45cm, cao 60cm; đã qua sử dụng. Hiện đã trao trả cho Trần Hữu H1 là chủ sở hữu hợp pháp.

*** Căn cứ bản Kết luận giám định tử thi số 304/23/KLGĐTT-TTPY, ngày 18/10/2023 của Trung tâm P - Sở Y tế tỉnh A, Kết luận:**

1. Các kết quả chính: Nhiều vết sây sát, bầm máu vùng hố chậu và chi dưới; Sờ nắn lạo xạo vùng cột sống thắt lưng; Ép bửa lạo xạo vùng xương cánh chậu phải; Bầm tụ máu dưới da vùng hạ vị; Ổ bụng chứa nhiều máu loãng; Gãy lìa cột sống thắt lưng L5 – S1; Vỡ phức tạp xương cánh chậu phải; Vỡ bàng quang và tinh hoàn.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết: **Chết do đa chấn thương, mất máu cấp.**

Ngày 26/02/2024, Trần Văn H bị khởi tố để điều tra.

Tại Bản cáo trạng số: 30/CT-VKS ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 Bộ luật Hình sự 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Trần Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo (thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm) về tội “*Vô ý làm chết người*”.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị.

- Về vật chứng: Không đề nghị.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo nói lời sau cùng xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo quay về lao động phụ giúp gia đình và bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

- Bà Huỳnh Thị K trình bày: Bà là vợ của ông Mai R, bà được gia đình ủy quyền làm người đại diện hợp pháp cho bị hại. Hiện, bà đã nhận 95.000.000 đồng tiền hỗ trợ, bồi thường thiệt hại từ gia đình của bị cáo, không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, về trách nhiệm hình sự yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật, tuy nhiên bà cũng có Đơn yêu cầu xem xét, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

- Ông Trần Hữu H1 trình bày: H1 là cha ruột của bị cáo Trần Văn H. Hiện, H1 đã thay mặt bị cáo H bồi thường cho bà Huỳnh Thị K là người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại tổng số tiền 95.000.000 đồng về trách nhiệm dân sự. Số tiền này do H1 cho H khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại. H1 không có yêu cầu gì về số tiền này.

- Ông Lâm Thanh T2, Danh V và Mai Đức N cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, những người

làm chứng và các biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày 17/10/2023 bị cáo Trần Văn H đã có hành vi điều khiển máy xúc K1 đi lùi bang, phá đá 4×6 làm vĩa hè, không chú ý quan sát nên cán qua người ông Mai R, hậu quả làm ông Mai R tử vong. Hành vi gây chết người của bị cáo H đã cấu thành tội “*Vô ý làm chết người*” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vô tình cướp đi tính mạng của một con người, để lại bao đau thương mất mát cho người thân của nạn nhân. Bị cáo chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp chứng chỉ để điều khiển máy xúc Kobe nhưng lại tự ý điều khiển máy xúc Kobe đi lùi bang, phá đá 4×6 làm vĩa hè cho chùa K2, không chú ý quan sát nên cán qua người ông Mai R, hậu quả làm ông Mai R tử vong. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã cùng với gia đình tích cực thăm hỏi, động viên và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, được đại diện hợp pháp của bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị cáo gây tai nạn khi làm công quả cho chùa. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo chấp hành tốt, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội, mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền 95.000.000 đồng của bị cáo và gia đình bồi thường khắc phục hậu quả và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án đã được giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Vô ý làm chết người*”

Căn cứ khoản 1 Điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2024).

Giao bị cáo Trần Văn H cho Ủy ban Nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016:

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/6/2024)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

(Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo Trần Văn H).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKS Châu Thành;
- VKS tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA-TAND An Giang;
- CQ CSĐT Công an Châu Thành;
- Chi cục THA.DS Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Ngọc Trinh